

Kể từ khi Lý Thái Tổ chọn Địch La làm kinh đô và đổi tên thành Thăng Long, tính cho đến ngày nay (2010), thành Thăng Long đã có mặt ngàn năm chôn.

1.- RING BAY CÁCH ĐÂY MẶT NGÀN NĂM



Sau khi đổ o chánh, lật đổ nhà Tiền Lê vào cuối năm 1009 (kể đầu), Lý Công Uẩn lên ngôi vua năm 1010 (canh tuất), lấy niên hiệu là Lý Thái Tổ (trị vì 1010-1028), lập ra nhà Lý (1010-1225). Việc đầu tiên của Lý Thái Tổ là quyết định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra thành Địch La, và đổi tên là Thăng Long vào tháng 7 năm canh dậu.

Việc dời đô từ Hoa Lư ra thành Địch La được Lý Thái Tổ giải thích như sau: “Ngày xưa, nhà Thục [Trung Hoa, 1783-1123 TCN] dời đến Bàn Canh [vua Thục thế 17, 1401-1374 TCN] năm lập nên đô, nhà Châu [Trung Hoa, 1134-256 TCN] dời đến Thành Vô [vua Châu thế 3, 1115-1079] ba lập nên đô, há phải các vua thế Tam dời đi theo ý riêng từ dời đô xong bày đâu? Làm như thế cốt để mưu nghiếp lập, chọn chỗ cư trú, làm kế cho con cháu muôn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu có chỗ tiện thì dời đi, cho nên vốn nên lâu dài, phong tục giàu thịnh. Thế mà hai nhà Đinh Lê lại theo ý riêng, coi thế quốc mệnh trời, không noi theo việc cũ của Thục Chu, cứ chực yên đóng đô nơi đây, đến nơi thì dời không dài, vốn sống nghèo, trăm họ tốn hao, muôn vật không kịp. Trẫm nhớ đau đớn, không thể không dời. Huống chi thành Địch La, đô cũ của Cao Vô [Cao Biện], ở giữa khu vực trũng thấp, đất đai thấp trũng mà bệng phẳng, đất đai cao mà sáng sủa, dân cư không khi gặp lụt lội, muôn vật tươi tốt thịnh vượng. Xem khắp nước Việt, đó là nơi thuận địa, thế là chỗ tốt hỷ quan trọng của bốn phương, đúng là nơi thuận địa kinh sử mãi muôn đời. Trẫm muốn nhân địa lợi mà dời nơi...” (Ngô Sĩ Liên, Địch Việt sử ký toàn thư [chủ Nho], Hà Nội: bản dịch tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội, 1998, tr. 241.)

Nói nh... th..., nh...ng quy...t đ...nh đ...i đô c...a Lý Thái T... b...t ngu...n t... nguyên nhân sâu xa h...n là chi...u ch... đã vi...t. Vùng Hoa L... là đ...a bàn sinh ho...t c...a đ...i gia t...c nhà Ti...n Lê. Lý Thái T... l...t đ... nhà Ti...n Lê và c...p chính quy...n. Cu...c đ...o chánh b... ngoài xem ra êm ái, ít đ...c s... sách ghi l...i chi ti...t. Có th... vì “l...ch s... thu...c v... k... chi...n th...ng”, vua quan nhà Lý không mu...n nh...c đ...n vi...c n...y, nên đ...i sau không bi...t mà ghi l...i. Tuy nhiên m...t đ...i gia t...c nh... nhà Ti...n Lê, v...i kho...ng 10 hoàng t... đã t...ng tranh quy...n v...i nhau, hoàn toàn b... tiêu di...t, t...t h...n ph...i x...y ra m...t cu...c tranh ch...p r...t gay g...t. Có th... Lý Thái T... lo ng...i th... l...c còn l...i c...a nhà Ti...n Lê, ho...c đ... âm c...a cu...c đ...o chánh, không mu...n ... l...i đ...a bàn còn nhi...u ... nh h...ng c...a tri...u đ...i tr...c.

Th... đ...n, thành Đ...i La n...m g...n B...c Ninh, n...i xu...t phát c...a Lý Thái T... và quân s... c...a ông là thi...n s... V...n H...nh. B...c Ninh là chi...c nôi c...a Ph...t giáo n...c ta, n...i t... đ...u Công nguyên có thành Luy Lâu (cách Hà N...i ngày nay 20km), đ...c xem là trung tâm Ph...t giáo đ...u tiên c...a n...c Vi...t, cũng là n...i có chùa Pháp Vân (chùa Dâu) đ...c thành l...p t... th... k... th... 6. Các thi...n s... Ph...t giáo là nh...ng ng...i h...u thu...n m...nh m... cho Lý Thái T... . Do nh...ng l... đó, Lý Thái T... m...i quy...t đ...nh đ...i đô t... Hoa L... ra Thăng Long,

Thành Đ...i La (Thăng Long) đ...c ...u đi...m h...n thành Hoa L... ... v... trí trung tâm n...c ta lúc đó, n...m trên sông H...ng, đ... giao thông liên l...c, nh...ng v... đ...a lý chính tr..., trong th... đ...i kháng v...i Trung Qu...c th...i b...y gi..., thì thành Đ...i La không l...i th... b...ng thành Hoa L... .

Hoa L... ... xa biên gi...i Trung Qu...c h...n Đ...i La, đ...ng sá lúc b...y gi... đi l...i khó khăn, nên ng...i Trung Qu...c khó t...n công h...n. Có th... chính vì Đ...i La g...n Trung Qu...c, đ... giao thông liên l...c v...i Trung Qu...c, nên nhà c...m quy...n Trung Qu...c ch...n Đ...i La làm th... ph... c...a Giao Châu (c... Vi...t) do h... đô h... . Cũng có th... chính vì th..., mà nhà Đinh, và nhà Ti...n Lê b... C... Loa (Đông Anh, Phúc Yên), kinh đô c...a Ngô Quy...n, g...n Đ...i La và g...n Trung Qu...c, mà ch...n Hoa L... ... Ninh Bình làm th... đô, xa biên gi...i Trung Qu...c h...n, nh...m tránh áp l...c t...n công c...a Trung Qu...c.

Đ... thu hút qu...n chúng, lúc đó còn nhi...u mê tín đ... đoan, Lý Thái T... t...o ra huy...n tho...i r...ng khi nhà vua đi thuy...n đ...n Đ...i La, có r...ng xu...t hi...n trên b...u tr...i báo đ...m lành, nên nhà vua cho đ...i tên Đ...i La thành Thăng Long (r...ng bay). Đ...n năm 1014 (giáp đ...n) Lý Thái T... cho xây thành Thăng Long b...ng đ...t, ngay trên v... trí c...a thành Đ...i La cũ.

2.- KINH NGHI...M NGÀN NĂM

K... t... khi Lý Thái T... ch...n Đ...i La làm kinh đô và đ...i tên thành Thăng Long, tính cho đ...n ngày nay (2010), thành Thăng Long đ...c m...t ngàn năm ch...n. Vì v...y, năm nay, nhà c...m quy...n C...ng S...n Vi...t Nam (CSVN) quy...t đ...nh t... ch...c l... k... ni...m ngàn năm Thăng Long.

Thông th...ng, k... ni...m m...t ng...i hay m...t s... ki...n gì, là đ... t...ng nh... công ...n ng...i x...a hay hay nh...ng bài h...c t... chuy...n x...a tích cũ, đ... t... đó rút ra nh...ng kinh nghi...m ...ng đ...ng vào vi...c ...ng x... ngày nay. Riêng thành Thăng Long, trong m...t ngàn năm qua, Thăng Long đã chia s... đ...i s...ng v...i dân t...c Vi...t, thăng tr...m theo s... thăng tr...m c...a l...ch s... Vi...t, và đã đ... l...i nh...ng kinh nghi...m th...t là quý báu.

Kinh nghi...m đ...u tiên, đ...u Thăng Long là kinh đô, đ...c nhà c...m quy...n Vi...t phòng th... ch...t ch... , nh...ng cũng đã b... ngo...i bang t...n công và chi...m đóng nhi...u l...n. Đó là các n...c Trung Qu...c, Chiêm Thành và Pháp. Trong các n...c n...y, n...c t...n công và chi...m đóng Thăng Long nhi...u l...n nh...t là Trung Qu...c.

Kinh nghi...m th... hai là b...t c... nhà c...m quy...n Trung Qu...c nào cũng đ...u mu...n ti...n quân chi...m n...c Vi...t, v...a đ... m... r...ng biên gi...i, v...a đ... tìm đ...ng xu...ng Đông Nam Á. Vì v...y, b...t c... nhà c...m quy...n Trung Qu...c nào cũng l...i đ...ng c... h...i n...c Vi...t suy y...u, tranh ch...p n...i b... , hay x...y ra thay đ...i tri...u đ...i, Trung Qu...c li...n ch...p l...y th...i c... , đem quân sang t...n công n...c ta.

Kinh nghi...m th... ba là nh...ng cu...c xâm lăng b...ng b...o l...c vũ b...o, thì theo Đ...c Tr...n H...ng Đ...o d... ch...ng đ... h...n nh...ng cu...c xâm lăng theo ki...u t...m ăn d...u. Tr...c khi Đ...c Tr...n H...ng Đ...o t... tr...n năm 1300, vua Tr...n Anh Tông (tr... vì 1293-1314) đ...n thăm và h...i ý ki...n ph...i làm sao n...u quân Nguyên tr... qua l...n n...a? Tr...n H...ng Đ...o đã đ...n dò vua Anh Tông nh... sau: "Đ...i khái nó c...y tr...ng tr...n, ta đ...a vào đo...n binh. Dùng đo...n [binh] ch... tr...ng [tr...n] là s... th...ng c...a binhpháp. N...u ch... th...y quân nó kéo đ...n nh... l...a, nh... gió thì th... đ... ch...ng. N...u nó ti...n ch...m nh... cách t...m ăn, không c...u th...ng chóng, thì ph...i ch...n đúng t...ng gi...i, xem xét quy...n bi...n, nh... đánh c... v...y, tùy th...i t...o th... , có đ...c đ...i quân m...t lòng nh... cha v...i con thì m...i dùng đ...c. V... l...i khoan th... s...c dân đ... làm k... sâu r... b...n g...c, đó là th...ng sách gi... n...c v...y.".(Toàn th..., b...n đ...ch t...p 2, sđd. tr. 79.)

Kinh nghi...m th... t... là nh...ng cu...c xâm lăng nh...m m...c đích quân s... hay kinh t... không nguy hi...m b...ng nh...ng cu...c xâm lăng nh...m tiêu di...t văn hóa Vi...t đ... đ...ng hóa dân t...c Vi...t. Nh...ng cu...c xâm lăng không ti...ng súng b...ng văn hóa ...nh h...ng lâu năm trong đ...i s...ng dân t...c. Tiêu bi...u cho lo...i n...y là cu...c xâm lăng c...a nhà Minh vào th... k... 15. Sau khi chi...m n...c ta vào năm 1407, các t...ng nhà Minh ch...ng nh...ng v... vét c...a c...i, vàng ng...c, mà còn b...t gi...i trí th...c

cũng như nghề nhân công ở Việt Nam đem vào Trung Quốc, tích tụ và chuyển vào Trung Quốc hầu như toàn bộ sách vở nôm của Việt đã có từ thời Hán Quý Ly trở về trước. Đó là sách của các tác giả sau đây: Lý Thái Tông (Hình thức), Trần Thái Tông (Hình luật, Quốc tri thức thông, Kiến Trung thức ngữ, Khóa học tập, Ngữ thi), Trần Thánh Tông (Di học luật, Các câu luật, Thi tập), Trần Nhân Tông (Trung học thức luật, Thi tập), Trần Anh Tông (Thơ y văn tùy bút), Trần Minh Tông (Thi tập), Trần Dụ Tông (Trần tri thức đời đời), Trần Nghệ Tông (Báo hòa đời đời bút thi tập), Trần Hưng Đạo (Binh gia y học luật, Văn Kiếp bí truyện), Chu Văn Trinh tập Chu Văn An (Tập thơ thuyết tập, Tập luận thi), Trần Quốc Toản (Sấm lâu tập), Trần Quang Khải (Lục đời tập), Trần Nguyên Đán (Bảng Học ngữ học tập), Nguyễn Trung Ngạn (Giới Hiền thi tập), Phạm Sĩ Mạnh (Giáp thức tập), Trần Nguyên Đào (Cúc Đường ngữ di thức), Hồ Tông Thức tập Hồ Tông Văn (Thơ nhân học tập, Việt nam thức chí, Việt sử công ng m c), Lê Văn Hưu (Đời Việt sử ký), Nguyễn Phi Khanh (Nhập Khê thi tập), Hàn Thuyên (Phi sa tập), Lý Tế Xuyên (Việt đời u linh tập) ...

Cuối cùng, Trung Quốc là nước lân bang, ngay sát phía bắc nước ta, trong khi Pháp là một nước xa. Người Trung Quốc và người Việt Nam có những điểm gặp nhau về văn hóa, đời sống. Vì vậy, những cuộc xâm lăng của Trung Quốc nguy hiểm hơn cuộc xâm lăng của Pháp vì Pháp có thể bóc lột khai thác dân tộc Việt một thời gian, những người Pháp khác về văn hóa, khác môi trường sống, người Pháp đến rồi đi, không vĩnh viễn như nước ta như người Trung Quốc.

3. NGÀN NĂM G...NG CŨ SOI KIM C

Bà Huyện Thanh Quan, vào đầu thế kỷ 19, khi nhà Nguyễn dời đô từ Thăng Long vào Phú Xuân, đã ngậm ngùi thốt lên nỗi cô đơn trong bài “Thăng Long thành hoài cổ” như sau: “*Tô hóa gây chi cuộc hí trường, / Đời nay thắm thòt mĩ y tình sống. / Dẫu xưa xe ngựa àn thu thơ, / Nền cũ lâu đài bóng tịch điền. / Đá vẫn còn trơ gan cùng tuột ruột, / Nền cũ còn cau mắt với tang thương. / Ngàn năm g...ng cũ soi kim c, / Cảnh đay nghiến đây lưu ng đời.*”

Nếu Thăng Long là tâm g...ng mà Bà Huyện Thanh Quan mô tả: “Ngàn năm g...ng cũ soi kim c”, thì tâm g...ng đó đã bị chôn vùi bao nhiêu anh hùng liệt nữ đã hy sinh vì dân tộc, những người thi sĩ tâm g...ng đó cũng phải chịu đựng nỗi đau khổ phẫn quẫn của dân, nhất là trong thời hiện đại, kể từ khi xuất hiện dòng CSVN.

Trước hết, theo sách, Lý Thái Tông dời đô đến Thăng Long sau một cuộc đổ chính và tuyên bố dời đô, nói rõ nguyên nhân vì sao nhà vua dời đô. Năm 1945, Hồ Chí Minh cũng dời đô từ Huế ra Hà Nội, cũng sau một cuộc đổ chính. Hồ Chí Minh không có chủ ý dời đô, mà có biện

“Tuyên ngôn đ c l p”. “Tuyên ngôn đ c l p” nói rõ lý do đ o chánh, k t án th c dân Pháp.

Nh ng l i k t án n y l i chính là l i báo tr c ch tr ng chính sách c a CSVN cho đ n ngày nay. Hãy trích vài câu trong b n ‘Tuyên ngôn: “V chính tr , chúng tuy t đ i không cho nhân dân ta m t chút t do dân ch nào....Chúng l p ra nhà tù nhi u h n tr ng h c. Chúng th ng tay chém gi t nh ng ng i yêu n c th ng nòi c a ta. Chúng t m các cu c kh i nghĩa c a ta trong nh ng b máu. Chúng ràng bu c d lu n thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thu c phi n, r u c n, đ làm cho nòi gi ng ta suy nh c...Chúng c p không ru ng đ t, h m m , nguyên li u. Chúng gi đ c quy n in gi y b c, xu t c ng và nh p c ng. Chúng đ t ra hàng trăm th thu vô lý, làm cho dân ta, nh t là dân cày và dân buôn, tr nên b n cùng.”

Ch “chúng” trong b n “Tuyên ngôn” dùng đ ch ng i Pháp. Tuy nhiên, ng đ ng nh ng câu trên trong b n tuyên ngôn vào hoàn c nh ngày nay, ch t trong nh ng câu trên không ai khác h n là CSVN: "không cho nhân dân ta m t chút t do dân ch nào.... nhà tù nhi u h n tr ng h c, th ng tay chém gi t nh ng ng i yêu n c th ng nòi, t m các cu c kh i nghĩa trong nh ng b máu, thi hành chính sách ngu dân, dùng thu c phi n [ma túy], r u c n [nh u kh p n c], đ làm cho nòi gi ng ta suy nh c... c p không ru ng đ t, h m m , nguyên li , gi đ c quy n in gi y b [Ngân hàng nhà n c Vi t Nam], đ t ra hàng trăm th thu vô lý ...”

N u có m t ng i nào ngh ch ng m, vi t l i các câu n y trong b n Tuyên ngôn do chính H Chí Minh vi t và đ c, nh ng đ ng ghi xu t x , r i g i cho nhà c m quy n CSVN hi n nay, ng i đó s không kh i b công an CS b t gi ngay, gi ng nh b t gi nh ng ng i mang 6 ch vàng HS-TS-VN (Hoàng Sa-Tr òng Sa-Vi t Nam).

Tr l i chuy n Lý Thái T đ i đô. Nhà vua đ i đô vào tháng 7 âm l ch. Nhà c m quy n CSVN hi n nay Hà N i t ch c l k ni m m t ngàn năm Thăng Long vào ngày 1-10-2010, t c ngày 24-8 năm canh d n (âm l ch). Trong l ch s Vi t Nam, ngày 1-10 không ghi d u b t c m t s ki n quan tr ng nào c a đ t n c. Trong l ch s th gi i, ngày 1-10-1949, Mao Tr ch Đông tuyên b thành l p C ng Hòa Nhân Dân Trung Qu c, t c 1-10 là ngày qu c khánh c a C ng s n Trung Qu c.

T ch c l k ni m m t ngàn năm Thăng Long vào ngày qu c khánh Trung Qu c, nhà c m quy n CSVN làm cho m i ng i c m giác là nhà c m quy n CSVN mu n cùng góp vui v i Trung Qu c nhân qu c khánh Trung Qu c, trong khi kinh nghi m ngàn năm Thăng Long cho th y Trung Qu c là n c l n luôn luôn tìm c h i t n công, chi m đóng và th ng tr Thăng Long, nghĩa là nhà c m quy n Trung Qu c là k thù s m t c a Thăng Long.

Så dĩ måi ngåi cå cåm giåc nhå våy vì quan hå måt thiåt giåa đång CSVN và đång Cång Sån Trung Quåc (CSTQ) trong 80 năm qua, tå khi Hå Chí Minh vång lånh Đå tam Quåc tå Cång Sån thành låp đång CSVN tåi Hång Kông ngày 6-1-1930. Tå đå đång CSVN phát triån dåi ô dù cåa đång CSTQ, nhåt là tå năm 1950, khi Hå Chí Minh cåu viån Liån Xô không đåc cå, phåi quay qua nhå Trung Quåc giúp đå.

Tåc ngå Viåt Nam có câu: “Bà con xa không bång lång giång gån”, chå đúng trong trång håp ngåi bån lång giång gån tå tå, lång thiån không hiåp đáp mình. Đång nåy, ngåi bån lång giång gån Trung Quåc qua kinh nghiåm måt ngàn năm Thăng Long, là kå thå nhåc lån, đã nhiåu lån hiåp đáp và chiåm đång nhåc ta. Vì våy nhå Trung Quåc đánh Pháp là måt sai låm lån lao, nåu không muån nói là måt tåi låi cåa Hå Chí Minh và đång CSVN đåi våi dân tåc, vì måt khi giúp Viåt Nam đåi Pháp, Trung Quåc så đån thå chå cåa Pháp, thång trå Viåt Nam. Så thång trå cåa Trung Quåc còn tå håi hån cåa Pháp. Bång chång là đåi thåi Pháp thuåc, nhåc Viåt vån vån toàn lãnh thå. Trong khi nhå Trung Quåc đánh Pháp, gåi là giành đåc låp, mà đån đån nhåc ta måt đåt, måt biån vào tay Trung Quåc

Sau đå, cåu viån Trung Quåc đå đánh Må låi càng sai låm hån nåa. Có hai så kiån cå thå đå thåy chång minh så sai låm cåa CSVN trong vå chång Må. Thå nhåt, chå cån nhìn qua các nhåc Á Châu gån nhåc Viåt. Må chiån thång Nhåt Bån, tiån quân đån Triåu Tiên, nhång Må đầu có xâm lång hai nhåc nåy, mà còn giúp hai nhåc nåy phåc hång sau thå chiån và cång thånh nhå ngày nay. Thå hai, chính nhà cåm quyån CSVN, vào đåu thå kå 21, tråi thåm đå råc Må vào đå våc đåy nån kinh tå Viåt Nam và làm đåi trång våi Trung Quåc trong cuåc tranh chåp Biån Đông.

Tuy hiån nay muån nhå Må đå låy thå måc cå våi Trung Quåc, CSVN vån còn nåm đåi trång cåa Trung Quåc, vån muån đåu giång giåa Trung Quåc và Må, và nhåt là lo så đån anh Trung Quåc trå đåa giång nhå đã tång trå đåa năm 1979 khi CSVN bå Trung Quåc chåy theo Liån Xô, nên bå Trung Quåc “đåy” cho måt bài håc. Phåi chång vì våy mà đång CSVN làm lå kå niåm ngàn năm Thăng Long vào ngày 1-10-2010 đå gåi là mång ngàn năm Thăng Long, nhång thåc chåt là mång quåc khánh Trung Quåc nhåm låy lòng đån anh Trung Quåc?

Muån chång låi Trung Quåc, chång nhång phåi mån thå cåa Må, mà quan trång hån phåi tåo nåi låc dân tåc, phåi thåc hành nhå Đåc Trån Hång Đåo đã đåy: “Vå låi khoan thå såc dân đå làm kå såu rå bån gåc, đó là thång sách giå nhåc våy.” Khoan thå såc dân nhå thå nào, chå chån đång CSVN đå biåt, nhång cũng chåc chån không phåi cách kå niåm ngàn năm Thăng Long đúng vào ngày quåc khánh Trung Quåc.

Ngàn năm giong cũ

Tác Giả: Trán Gia Pháng

Chúa Nhật, 05 Tháng 9 Năm 2010 04:31

Ká niám ngàn năm Thăng Long là đá táng nhá đán sá kián láp đô hát sác tráng đái cáa Lý Thái Tá và táng nhá đán quá trình sáng còn cáa dân tác vái kinh đô Thăng Long, mà CSVN lái tá chác vào ngày quác khánh Trung Quác, là mát hành vi quác nhác, xá vá vào lách sá Thăng Long, láng nhác lách sá dân tác. Tuyát đái đa sá ngái Viát Nam không cháp nhán thái đá kinh mán náy cáa CSVN. Lá ká niám chá đián ra vài ngày phù du, nháng vát nhá quác nhác do đáng CSVN gây ra sá đác dân chúng truyán táng thiên thu, theo nhá câu ca dao:: *"Trăm năm bia đá thì mòn,/ Ngàn năm bia máng ván còn trá trá."*

TRáN GIA PHáNG

(Toronto, 1-9-2010)